

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/DS-ST

Ngày: 27-8-2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Hồng Đăng

Ông Trần Thanh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Liên - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tuấn Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 245/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V (V).

Trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà Ree, số 9, Đ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G. Chức danh: Chủ tịch: Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Mỹ H. Chức vụ: Trưởng nhóm tổ tụng-Phòng thu hồi nợ pháp lý, trung tâm thu hồi nợ - Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V (Theo văn bản ủy quyền số 80/UQ-VH.18 ngày 13/6/2018).

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Anh Hà Duy T, sinh năm 1994. (vắng mặt).

Địa chỉ: 48, N, phường Đ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
(Theo văn bản ủy quyền số 517/UQTA-VH.19 ngày 13/3/2019).

- **Bị đơn:** Chị Võ Thị Thanh T, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/3/2019 và các lời khai tại hồ sơ, nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V do anh Hà Duy T đại diện trình bày: Ngày 23/5/2016, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) có ký hợp đồng tín dụng số 20160523-701044-2929 với chị Võ Thị Thanh T. Nội dung hợp đồng là nguyên đơn cấp tín dụng cho chị T với số tiền là 28.244.292 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3.75%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, chị T có trách nhiệm trả góp cho nguyên đơn trong 36 tháng, mỗi tháng trả gốc và lãi là 1.443.000đ, tháng cuối cùng trả 2.044.000đ, cụ thể số tiền gốc và lãi phải thanh toán được thể hiện theo bảng kế hoạch trả nợ kèm theo hợp đồng tín dụng. Ngân hàng V đã giải ngân cho bà T số tiền trên Thời hạn bắt đầu trả nợ của chị T tính từ ngày 01/7/2016. Khi cho vay hai bên không cầm cố hoặc thế chấp tài sản để đảm bảo thanh toán nợ.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng vay số tiền nêu trên, chị T đã trả nợ cho Ngân hàng 03 lần với tổng số tiền là 4.329.000đ, gồm nợ gốc là 1.005.223 đồng và nợ lãi là 3.323.777 đồng. Từ ngày 29/8/2016 cho đến nay chị T không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho nguyên đơn Ngân hàng V. Do đó, nguyên đơn Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu chị Võ Thị Thanh T có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc còn lại là 27.239.069 đồng và tiền lãi là 20.980.931 đồng. Tổng cộng gốc lãi là 48.220.000đ và tiền lãi chậm thanh toán phát sinh kể từ khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Bị đơn chị Võ Thị Thanh T trình bày theo biên bản lấy lời khai ngày 26/7/2019: Vào ngày 23/5/2016 chị có ký hợp đồng vay vốn với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng V để vay số tiền 28.244.292 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Đến ngày 26/5/2016 chị đã nhận tiền giải ngân của nguyên đơn Ngân hàng V với số tiền 15.100.000 đồng, số tiền còn lại 13.144.292 đồng là tiền chị nhận để tắt toán nợ trước hạn của hợp đồng tín dụng trước đó. Lãi suất vay là 3.75%/tháng, thời hạn vay là 36 tháng.

Thực hiện hợp đồng, chị đã trả tiền cho Ngân hàng V 2 lần với số tiền tôi đã trả là 4.329.000 đồng. Hiện nay chị còn nợ tiền gốc là 27.239.069 đồng và nợ lãi là 20.980.931 đồng như Ngân hàng V trình bày là đúng. Chị đồng ý trả cho nguyên đơn tổng số tiền nợ gốc là lãi là 48.220.000 đồng nhưng hiện tại chị không có khả năng trả nợ ngay một lần, chỉ có khả năng trả cho nguyên đơn mỗi tháng 500.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả tiền vay tổng cộng gốc lãi là 48.220.000đ và lãi chậm thanh toán phát sinh kể từ khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng V và bị đơn chị Võ Thị Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn Ngân hàng V và bị đơn chị Võ Thị Thanh T.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu chị Võ Thị Thanh T thanh toán số tiền vay theo hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và sự thừa nhận của các đương sự nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 23/5/2016, Ngân hàng V có ký hợp đồng tín dụng số 20160523-701044-2929 với chị Võ Thị Thanh T. Nội dung hợp đồng là nguyên đơn Ngân hàng V cấp tín dụng cho chị T vay với số tiền là 28.244.292 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3.75%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, chị T có trách nhiệm trả góp cho nguyên đơn trong 36 tháng, mỗi tháng trả gốc và lãi là 1.443.000đ, tháng cuối cùng trả 2.044.000đ, cụ thể số tiền gốc và lãi phải thanh toán được thể hiện theo bảng kế hoạch trả nợ kèm theo hợp đồng tín dụng. Thời hạn bắt đầu trả nợ của chị T tính từ ngày 01/7/2016. Khi cho vay hai bên không cầm cố hoặc thế chấp tài sản để đảm bảo thanh toán nợ.

Thực hiện hợp đồng, bị đơn chị T đã trả cho nguyên đơn được 03 lần với số tiền là 4.329.000đ, gồm nợ gốc là 1.005.223 đồng và nợ lãi là 3.323.777 đồng. Từ ngày 29/8/2016 cho đến nay chị T không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho nguyên đơn là vi phạm thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng ngày 23/5/2016. Bị đơn chị T xác định còn nợ tiền gốc và lãi như nguyên đơn khởi kiện và đề nghị hàng tháng trả 500.000đ nhưng không được nguyên đơn đồng ý. Việc chị T không thực hiện đúng nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng V. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V, buộc chị Võ Thị Thanh T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc là 27.239.069 đồng và tiền lãi là 20.980.931 đồng. Tổng cộng gốc lãi là 48.220.000đ.

[4] Đối với nghĩa vụ chậm thi hành án tiền vay do tổ chức tín dụng cho vay được áp dụng theo Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao để tính lãi chậm trả.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chị Võ Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, chị T có cung cấp giấy chứng nhận là hộ cận nghèo và xin được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị T theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp nộp là 1.205.000 đồng (Một triệu hai trăm lẻ năm nghìn đồng) theo biên lai số 0000760 ngày 10/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V đối với bị đơn chị Võ Thị Thanh T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Xử buộc chị Võ Thị Thanh T phải thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 48.220.000 đồng (Bốn mươi tám triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng). Trong đó, tiền gốc là 27.239.069 đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm ba mươi chín nghìn

không trăm sáu mươi chín đồng), tiền lãi là 20.980.931 đồng (Hai mươi triệu chín trăm tám mươi nghìn chín trăm ba mươi một đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, chị Võ Thị Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Võ Thị Thanh T.

Hoàn trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.205.000 đồng (Một triệu hai trăm lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000760 ngày 10/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm